

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè sông Hồng khu vực giáp trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bái)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của bộ xây dựng về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chung năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060;

Căn cứ Quyết định số 4584/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân loại, phân cấp tuyển để chống lũ sông Hồng khu vực xã Giới Phiên, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;

Căn cứ Quyết định số 4160/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Yên Bai về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xã Giới Phiên, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;

Căn cứ Văn bản số 4460/UBND-XD ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Yên Bai về việc lập quy hoạch chi tiết quỹ đất thuộc dự án Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè Sông Hồng khu vực giáp Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai);

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Yên Bai phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè sông Hồng khu vực giáp Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai);

Căn cứ Văn bản số 1194/SXD-QHKT ngày 07/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bai về việc tham gia ý kiến vào nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè Sông Hồng khu vực giáp Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai).

Xét đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Yên Bai tại Tờ trình số 87/TTr-TTPTQD ngày 18/5/2023, đề nghị của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 116/TTr-QLĐT ngày 01/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè sông Hồng khu vực giáp trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai), với nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè sông Hồng khu vực giáp trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai).

2. Vị trí, ranh giới quy hoạch

- Vị trí: Khu vực lập quy hoạch nằm dọc kè sông Hồng (bên phía hữu ngạn sông Hồng) chiều dài khoảng 625m. Mặt bằng nằm cách khu vực chân mố M7 (thuộc công trình: đường cầu Tuần Quán) về phía hạ lưu khoảng 100m. Phía trước khu đất giáp với hành lang đường bờ kè, phía sau giáp với khu vực Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai thuộc xã Giới Phiên, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp đất quy hoạch công viên cây xanh, thể dục thể thao và đường dẫn lên cầu Tuần Quán; phía Đông giáp đường đê xã Giới Phiên và Sông Hồng; phía Nam giáp đường đê xã Giới Phiên và đất dân cư và đất quy hoạch công cộng - thương mại dịch vụ; phía Tây giáp khu dân cư và Trung tâm Điều dưỡng người có công.

3. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 4,8ha.
- Quy mô dân số 935 người.

4. Tính chất

Là khu vực phát triển đô thị mới, là điểm nhấn quan trọng về Kiến trúc và cảnh quan cho khu vực hai bên bờ sông Hồng. Chính trang và xây dựng khu dân cư nông thôn mới có môi trường sống thân thiện, văn minh với các khu ở hiện đại kết hợp với các không gian công cộng, công viên cây xanh; có hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại nhằm khai thác triệt để quỹ đất, đáp ứng nhu cầu về nhà ở tại xã Giới Phiên nói riêng và thành phố nói chung, mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, tăng nguồn thu ngân sách và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất.

TT	Loại đất	Diện tích	Tỷ lệ
		(m ²)	(%)
1	Đất ở đô thị	24.435,3	50,85
1.1	Nhà liền kề	13.805,3	28,73
+	<i>Nhà liền kề quy hoạch mới</i>	10.200,1	
+	<i>Nhà liền kề tái định cư</i>	3.605,2	
1.2	Nhà ở biệt thự	10.630,0	22,12
+	<i>Nhà biệt thự song lập</i>	6.932,9	
+	<i>Nhà biệt thự đơn lập</i>	3.697,1	
2	Đất công trình hạ tầng xã hội	1.699,7	3,54
2.1	Nhà văn hóa	645,5	1,34
2.2	Đất cây xanh cảnh quan	1.054,2	2,19
3	Đất bãi đỗ xe tĩnh	752,1	1,56
4	Đất cây xanh cách ly	4.110,4	8,55
5	Đất giao thông	13.628,4	28,36
5.1	Đất hành lang bảo vệ đê	3.160,3	6,58
5.2	Đất giao thông khác	10.468,1	21,78
6	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	3.433,2	7,14
	Tổng cộng	48.059,1	100,00

6. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Tổ chức thành các nhóm nhà ở, phù hợp với tập quán sinh hoạt của người dân, liên kết với nhau bởi hệ thống giao thông liên hoàn và các công trình công cộng, dịch vụ thương mại.

- Không gian kiến trúc cảnh quan khu dân cư mới được hình thành bởi các khu chức năng chính bao gồm: Khu nhà ở liền kề, biệt thự, tái định cư, nhà văn hóa, vườn hoa cây xanh, bãi đỗ xe... Các công trình được thiết kế với ngôn ngữ kiến trúc hiện đại, đồng bộ, gây ấn tượng về một khu dân cư mới, có tính tổ chức

cao. Trong các nhóm nhà liền kề, biệt thự, tái định cư, nhà ở xã hội bố trí xen kẽ các vườn hoa, cây xanh tạo ra không gian mở, sinh thái, hình thành các điểm nghỉ và vui chơi cho người dân trong và ngoài khu, không gian này kết hợp với hệ thống cây xanh đường phố đảm bảo cuộc sống xanh cần thiết cho nhu cầu của người dân.

- Khu cây xanh, bãi đỗ xe, vườn hoa kết hợp thể dục thể thao được tổ chức xen kẽ các dãy nhà ở. Các khu cây xanh, vườn hoa tại đây được tổ chức theo hướng mở (không có hàng rào ngăn cách) với các hoạt động sinh hoạt văn hóa kết hợp với thể dục thể thao phục vụ dân cư và các hoạt động ngoài trời hướng tới mọi đối tượng.

- Tổ chức cảnh quan đảm bảo vận hành thuận lợi cho khu dân cư và xây dựng mô hình dân cư hiện đại, đồng bộ về hạ tầng và phù hợp với văn hóa của địa phương.

7. Thiết kế đô thị

Trong toàn khu vực quy hoạch, lựa chọn các phong cách kiến trúc riêng biệt tương ứng với các chức năng khu vực:

a. Đối với công trình nhà ở liền kề, biệt thự khuyến khích sử dụng hình thức kiến trúc hiện đại. Hạn chế sử dụng các chi tiết trang trí, và sử dụng các bảng kính màu, phản quang, kích thước lớn trên mặt đứng công trình.

- Nhà ở liền kề với chiều cao tối đa 04 tầng; Các công trình biệt thự với chiều cao tối đa 03 tầng. Toàn bộ được quy hoạch xen kẽ với các vườn hoa cây xanh đảm bảo môi trường sống chất lượng cao, yêu cầu độ cao tầng một phải bằng nhau và đường nét phải hài hòa theo cụm vài công trình để tạo nhịp điệu trên tuyến phố. Độ cao các tầng nên thiết kế với cao độ bằng nhau. Mật độ xây dựng tối đa 90%.

- Yêu cầu kiến trúc hiện đại nhưng cần kết hợp với một số đường nét truyền thống của ngôi nhà vùng đồi núi. Khuyến khích sử dụng mái dốc trên mặt đứng công trình và tạo nhiều cây xanh.

- Màu sắc công trình nhà ở phải trang nhã và hài hòa chung. Thường chỉ sử dụng một số loại màu sắc sau đây: màu trắng, màu vàng nhạt, màu xanh nhạt.

- Khuyến khích dùng vật liệu xây dựng địa phương nhằm tạo nên các công trình ở có nét đặc trưng của địa phương.

- Khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ từ 1m đến 2m, khoảng lùi sau 1,0m

- Ban công, logia sử dụng lan can thoáng bằng vật liệu thép hoặc kính với chiều cao tính đến mặt sàn không lớn hơn 1,5m. Khuyến khích sử dụng các màu sắc trang nhã, nhẹ nhàng. Không sử dụng màu sơn quá sặc sỡ, quá nóng hoặc quá sẫm đối với ngoại thất.

b. Công trình công cộng (nhà văn hóa) được xây dựng với chiều cao phù hợp, khoảng lùi là 3,0m. Kiến trúc phù hợp với nét văn hóa của địa phương.

c. Đối với công trình nhà ở tái định cư: Khuyến khích xây dựng phù hợp, hài hòa với kiến trúc cảnh quan chung của khu đô thị.

d. Cây xanh: Đối với đường phố sử dụng các loại cây có bóng mát hoa đẹp theo quy định của đề án trồng cây xanh đô thị của Ủy ban nhân dân thành phố; Đối

với công viên, khuôn viên, vườn hoa sử dụng các loại cây hoa lá đa dạng theo mùa, kết hợp thảm cỏ, vườn hoa.

8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

8.1. Quy hoạch san nền

- Quy hoạch san tạo mặt bằng phù hợp với cao độ đường bờ kè sông Hồng hiện trạng. Cao độ đường bờ kè trung bình ở cos: +33,00m; Cao độ thiết kế mép ngoài của mặt bằng quỹ đất bố trí dân cư bằng cao độ mép trong của vỉa hè đường nội bộ và đường bờ kè sông Hồng;

- Cao độ san nền trung bình từ cos 33,00m đến cos 35,15m, theo hướng từ giữa khu đất theo 2 hướng Bắc, Nam.

- Cao độ nền các ô đất thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước các ô đất, bám sát hiện trạng, sử dụng các giải pháp kè, tường chắn, ta luy đất tùy vào điều kiện cụ thể để ổn định mái dốc đào đắp, hạn chế vươn chân ta luy, giảm thiểu khối lượng đào đắp.

8.2. Quy hoạch giao thông

a. Giao thông đối ngoại: Quy hoạch kết nối với mạng lưới giao thông khu vực tại phía Nam (nối với Quốc lộ 32C) và phía Đông khu đất (nối vào đường bờ kè sông Hồng).

b. Giao thông nội bộ: Quy hoạch với quy mô đường nhóm nhà ở cấp nội bộ theo Quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD bao gồm tuyến chính và tuyến nhánh.

- Đường nội bộ được thiết kế chạy dọc song song với trục đường bờ kè sông Hồng. Điểm đầu tuyến gắn vào đường bờ kè sông Hồng khu vực gần cầu Tuần Quán, điểm cuối tuyến kết nối với QL32C. Trên tuyến chính mở hai tuyến nhánh kết nối với đường bờ kè sông Hồng để thuận tiện cho việc kết nối giao thông. Thiết kế điểm chờ cho phát triển đường giao thông tại một số vị trí, phù hợp với quy hoạch chung thành phố Yên Bai.

- Tổng chiều dài đường thiết kế L=792,9m, chiều rộng nền đường: Bnền = 7,50+2x3=13,50m (mặt đường rộng 7,50m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m).

8.3. Quy hoạch thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa tuân thủ hướng thoát nước theo Quy hoạch phân khu xã Giới Phiên. Nước mưa của từng khu vực được thu gom vào cống thoát nước mưa bố trí bên đường giao thông và thoát ra sông Hồng.

- Quy hoạch hệ thống rãnh thoát nước mưa và nước thải của các hộ dân dọc tuyến đường nội bộ bằng rãnh bê tông với khẩu độ thoát nước BxH(60x80)cm có đập lắp. Hệ thống rãnh được kết nối thoát nước ra hệ thống rãnh bê tông dọc bờ kè sông Hồng hiện có. Thiết kế ống nhựa PVC D110 dài L=2.50m, đặt chờ thu nước sinh hoạt, bố trí 5m/1 ống.

- Quy hoạch thoát nước mưa của các hộ dân tiếp giáp với dự án bằng rãnh bê tông hở và hệ thống cống tròn D1000 thoát vào cống thoát nước của trục đường bờ kè sông Hồng.

8.4. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước lấy từ mạng đường ống của Công ty cổ phần cấp nước và

xây dựng Yên Báu. Điểm đầu nối vào tuyến ống D200 phía phải đường dẫn vào cầu Tuần Quán cách đầu cầu Tuần Quán địa phận xã Giới Phiên khoảng 40m.

- Tổng nhu cầu dùng nước lớn nhất (bao gồm PCCC) là 330,2 m³/ngđ
- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng, kết hợp mạng nhánh cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hoả và các nhu cầu khác.
- Mạng phân phối và dịch vụ cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D50-D110.
- Đường ống đặt trên hè chôn sâu tối thiểu 0,6 m tính từ đỉnh ống, những đoạn qua đường, tuỳ thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ.
- Trên các **trục đường ống cấp** nước bố trí các trụ cứu hỏa. Các họng cứu hỏa được đấu nối vào mạng lưới đường ống cấp nước được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc trực đường lớn thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy. Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới từ 100 đến 150m/trụ.

8.5. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a. Quy hoạch thoát nước thải

- Lưu lượng nước thải toàn dự án 113,1 m³/ngđ.
- Toàn bộ nước thải từ nguồn thải được tách riêng thoát theo đường ống nhánh PVC D110 sau đó thu thu gom thông qua hệ thống rãnh B300 dọc theo các tuyến đường thoát ra hệ thống thoát nước chung.

b. Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Chất thải rắn được tổ chức phân loại từ nguồn phát sinh thành hai loại chính:
 - + Chất thải rắn vô cơ: Kim loại, thuỷ tinh, chai nhựa, bao nilon...được thu gom để tái chế nhằm thu hồi phế liệu và giảm tải cho các khu xử lý chất thải rắn. Các loại này được định kỳ thu gom.
 - + Chất thải rắn hữu cơ: Thực phẩm, rau quả củ phế thải, lá cây...được thu gom hàng ngày.
- Đối với khu dịch vụ công cộng cần có bể rác hoặc thùng rác to có nắp đậy kín và hợp đồng thu gom rác với đơn vị cung cấp dịch vụ.
- Trên các trục đường cần đặt các thùng rác con công cộng khoảng cách của các thùng rác từ 80m - 100m/1thùng để người dân thuận tiện bỏ rác.
- Bố trí 1 điểm trung chuyển rác thải tại vị trí phía Đông Bắc khu đất.
- Đảm bảo chất thải rắn phải chuyển đi triệt để vào cuối ngày, chất thải rắn sau khi thu gom chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố tại xã Văn Phú.

8.6. Quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp trực tiếp cho khu vực quy hoạch được đấu nối vào lưới điện Quốc gia dự kiến tại vị trí cột 35 Lộ 374E12.1-38 xã Giới Phiên. Quy hoạch mới 01 trạm biến áp 500kVA-35/0,4kV nằm trong khu vực mặt bằng quỹ đất để cấp điện cho các hộ dân.
- Tổng Phụ tải điện khu vực lập quy hoạch: ~496,85 KVA.
- Lưới điện hạ thế:

+ Lưới điện hạ thế trong khu vực quy hoạch được sử dụng cáp ngầm XLPE dọc theo các trục đường chính dẫn đến tủ điện rồi phân phối đến các phụ tải điện. Khoảng cách bố trí các tủ điện phù hợp với từng loại tủ 6, 9 hay 12 công tơ.

+ Mạng lưới điện 0,4kv sử dụng cáp ngầm XLPE với tiết diện từ 4x50mm² đến 4x240mm².

- Lưới điện chiếu sáng:

+ Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu Tiêu chuẩn Thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị - TCXDVN 259:2001.

+ Bố trí hệ thống điện chiếu sáng đô thị, chiếu sáng công viên, vườn hoa theo **hệ thống đường giao thông và khu chức năng quy hoạch**.

- Toàn bộ hệ thống lưới điện dùng cáp ngầm chôn đất và đi trong hệ thống hào cáp trên hành lang đường giao thông.

8.7. Quy hoạch thông tin liên lạc

- Tổng nhu cầu thông tin liên lạc: 377 Line.

- Xây dựng hệ thống thông tin phù hợp với quy mô và nhu cầu của khu quy hoạch, cho phép cung cấp dịch vụ đến mọi khu vực của dự án. Mạng thông tin của khu dân cư dựa trên cơ sở truyền dẫn băng thông rộng với tính năng mở rộng và nâng cấp dễ dàng, hỗ trợ các kiểu truy nhập và các kết nối chuẩn với mạng của nhà cung cấp dịch vụ thông tin.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế: Đảm bảo thỏa mãn tiêu chuẩn kết nối, lắp đặt và khai thác bảo dưỡng, dễ dàng thêm các chức năng và khai thác công nghệ mới.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình, các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, phân tích dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường.

- Đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường đô thị khi triển khai thực hiện quy hoạch.

- Tổng hợp, đề xuất, sắp xếp thứ tự ưu tiên biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề môi trường còn tồn tại, đề xuất các khu vực cách ly bảo vệ môi trường (không gian xanh, hành lang bảo vệ mặt nước, các khu vực hạn chế phát triển, ...).

- Lập kế hoạch giám sát môi trường, quản lý và quan trắc môi trường theo quy định hiện hành.

10. Thành phần hồ sơ

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ kèm theo được Phòng Quản lý đô thị thành phố thẩm định, trình duyệt theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng, bao gồm (thuyết minh quy hoạch; hồ sơ bản vẽ quy hoạch; Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị).

- Hồ sơ quy hoạch gồm 07 bộ, được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao phòng Quản lý đô thị thành phố phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Yên Bai (*chủ đầu tư*) và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Quỹ đất dọc kè sông Hồng khu vực giáp trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Yên Bai) để các tổ chức và cá nhân được biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch; bàn giao hồ sơ quy hoạch cho các đơn vị có liên quan.

- Triển khai thực hiện Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; các cơ chế chính sách, kế hoạch thực hiện đầu tư; cắm mốc ranh giới theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở quản lý đất đai, thực hiện thu hồi đất, cấp phép xây dựng và thực hiện đầu tư dự án theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt của nhà đầu tư đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Yên Bai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Giới Phiên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *PA*

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
 - TT Thành ủy;
 - Sở Xây dựng tỉnh Yên Bai;
 - Chủ tịch, các PCT.UBND thành phố;
 - Lưu: VT, QLĐT
- W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Trúc